

UBND PHƯỜNG TÂY HOA LƯ

DANH SÁCH HIỆP Y NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC HẠN DO LẬP THÀNH TÍCH XUẤT SẮC CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC NĂM 2026

(Ban hành kèm theo Công văn số /UBND-VHXX ngày /02/2026 của UBND phường Tây Hoa Lư)

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, chức danh	Thành tích đạt được trong thực hiện nhiệm vụ	Số tháng được nâng bậc lương trước thời hạn	Ngạch, bậc, hệ số lương hiện hưởng					Kết quả nâng bậc lương				Ghi chú
		Nam	Nữ				Chức danh hoặc ngạch (mã số)	Bậc trong ngạch hoặc chức danh	Hệ số lương	Thời điểm được xếp	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Bậc lương mới sau nâng bậc	Hệ số lương mới sau nâng bậc	Thời điểm tính nâng bậc lương lần sau hoặc tính hưởng phụ cấp TNVK	Chênh lệch hệ số lương do nâng bậc	
I	Mầm non Trường Yên															
1	Nguyễn Thị Hằng		1990	Giáo viên	CSTĐCS QĐ số 4643/QĐ-UBND ngày 18/6/2025 của UBND thành phố Hoa Lư	6	V.07.02.25	4	3,33	01/11/2023		5	3,66	01/05/2026	0,33	
2	Vũ Thị Dung		1996	Giáo viên	CSTĐCS QĐ số 4643/QĐ-UBND ngày 18/6/2025 của UBND thành phố Hoa Lư	6	V.07.02.26	2	2,41	01/04/2023		3	2,72	01/10/2025	0,31	
3	Nguyễn Thị Thơm		1985	Giáo viên	CSTĐCS QĐ số 1934/QĐ-UBND ngày 12/7/2023 của UBND huyện Hoa Lư	6	V.07.02.25	5	3,66	01/10/2023		6	3,99	01/04/2026	0,33	
4	Nguyễn Thị Bích Dân		1973	Giáo viên	CSTĐCS QĐ số 1141/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của UBND huyện Hoa Lư	6	V.07.02.25	7	4,32	01/11/2023		8	4,65	01/05/2026	0,33	
5	Nguyễn Thị Thu Huyền		1990	Kế toán	Giấy khen QĐ số 1141/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của UBND huyện Hoa Lư	6	V.06.031	4	3,33	01/11/2023		5	3,66	01/05/2026	0,33	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, chức danh	Thành tích đạt được trong thực hiện nhiệm vụ	Số tháng được nâng bậc lương trước thời hạn	Ngạch, bậc, hệ số lương hiện hưởng					Kết quả nâng bậc lương				Ghi chú
		Nam	Nữ				Chức danh hoặc ngạch (mã số)	Bậc trong ngạch hoặc chức danh	Hệ số lương	Thời điểm được xếp	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Bậc lương mới sau nâng bậc	Hệ số lương mới sau nâng bậc	Thời điểm tính nâng bậc lương lần sau hoặc tính hưởng phụ cấp TNVK	Chênh lệch hệ số lương do nâng bậc	
II	Mầm non Ninh Hòa															
1	Nguyễn Thị Minh Hòa		1978	Giáo viên	CSTĐCS QĐ số 854/QĐ-UBND ngày 08/7/2021 của UBND huyện Hoa Lư	6	V.07.02.25	7	4,32	01/02/2023		8	4,65	01/08/2025	0,33	
2	Phạm Thị Thùy Linh		1991	Kế toán	CSTĐCS QĐ số 1096/QĐ-UBND ngày 22/8/2024 của UBND huyện Hoa Lư	6	V.06.031	4	3,33	01/05/2023		5	3,66	01/11/2025	0,33	
3	Lâm Thị Hồng Nhung		1987	Giáo viên	CSTĐCS QĐ số 1141/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của UBND huyện Hoa Lư	6	V.07.02.26	5	3,34	10/07/2023		6	3,65	01/01/2026	0,31	
III	Mầm non Ninh Giang															
1	Đinh Thị Hiền		1970	Giáo viên	Giấy khen QĐ số 1934/QĐ-UBND ngày 12/7/2023 của UBND huyện Hoa Lư	6	V.07.02.25	6	3,99	01/08/2023		7	4,32	01/02/2026	0,33	
2	Dương Thị Diễm		1981	Giáo viên	Giấy khen QĐ số 4643/QĐ-UBND ngày 18/6/2025 của UBND thành phố Hoa Lư	6	V.07.02.25	5	3,66	01/03/2023		6	3,99	01/09/2025	0,33	
3	Vũ Thị Tuyền		1983	Giáo viên	Giấy khen QĐ số 1934/QĐ-UBND ngày 12/7/2023 của UBND huyện Hoa Lư	6	V.07.02.25	6	3,99	01/07/2023		7	4,32	01/01/2026	0,33	
4	Nguyễn Thị Phương		1985	Giáo viên	Giấy khen QĐ số 1141/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của UBND huyện Hoa Lư	6	V.07.02.25	6	3,99	01/08/2023		7	4,32	01/02/2026	0,33	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, chức danh	Thành tích đạt được trong thực hiện nhiệm vụ	Số tháng được nâng bậc lương trước thời hạn	Ngạch, bậc, hệ số lương hiện hưởng					Kết quả nâng bậc lương				Ghi chú
		Nam	Nữ				Chức danh hoặc ngạch (mã số)	Bậc trong ngạch hoặc chức danh	Hệ số lương	Thời điểm được xếp	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Bậc lương mới sau nâng bậc	Hệ số lương mới sau nâng bậc	Thời điểm tính nâng bậc lương lần sau hoặc tính hưởng phụ cấp TNVK	Chênh lệch hệ số lương do nâng bậc	
IV	Mầm non Gia Sinh															
1	Nguyễn Thị Minh Huệ		1978	Kế toán	Giấy khen QĐ số 2001/QĐ-UBND ngày 10/6/2025 của UBND huyện Gia Viễn	6	V.06.031	4	3,33	01/04/2023		5	3,66	01/10/2025	0,33	
V	Mầm non Sơn Lai															
1	Nguyễn Thị Lợi		1986	Giáo viên	Giấy khen QĐ số 1816/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 của UBND huyện Nho Quan	6	V.07.02.26	2	2,41	01/03/2023		3	2,72	01/09/2025	0,31	
2	Nguyễn Thị Nương		1989	Giáo viên	Giấy khen QĐ số 1773/QĐ-UBND ngày 15/8/2022 của UBND huyện Nho Quan	6	V.07.02.26	3	2,72	01/04/2023		4	3,03	01/10/2025	0,31	
VI	Mầm non Sơn Hà															
1	Bùi Thị Thanh Tâm		1995	Giáo viên	CSTĐCS QĐ số 4900/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của UBND huyện Nho Quan	6	V.07.02.26	2	2,41	01/03/2023		3	2,72	01/09/2025	0,31	
VII	Tiểu học Trường Yên															
1	Dương Thị Việt Nga		1974	Giáo viên	Bằng khen của CT UBND tỉnh QĐ số 689/QĐ-UBND ngày 27/7/2022	9	V.07.03.28	4	5,02	01/06/2023		5	5,36	01/09/2025	0,34	
2	Đinh Thị Hằng		1986	Giáo viên	Giấy khen QĐ số 1141/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của UBND huyện Hoa Lư	6	V.07.03.28	1	4,00	10/07/2023		2	4,34	01/01/2026	0,34	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, chức danh	Thành tích đạt được trong thực hiện nhiệm vụ	Số tháng được nâng bậc lương trước thời hạn	Ngạch, bậc, hệ số lương hiện hưởng					Kết quả nâng bậc lương				Ghi chú
		Nam	Nữ				Chức danh hoặc ngạch (mã số)	Bậc trong ngạch hoặc chức danh	Hệ số lương	Thời điểm được xếp	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Bậc lương mới sau nâng bậc	Hệ số lương mới sau nâng bậc	Thời điểm tính nâng bậc lương lần sau hoặc tính hưởng phụ cấp TNVK	Chênh lệch hệ số lương do nâng bậc	
VIII	Tiểu học Ninh Hòa															
1	Phạm Thị Ngoan		1987	Giáo viên	Giấy khen QĐ số 4644/QĐ-UBND ngày 18/6/2025 của UBND thành phố Hoa Lư, Giấy khen QĐ số 1934/QĐ-UBND ngày 12/7/2023 của UBND huyện Hoa Lư	6	V.07.03.28	1	4,00	10/07/2023		2	4,34	01/01/2026	0,34	
2	Nguyễn Thị Dung		1969	Giáo viên	Giấy khen QĐ số 4644/QĐ-UBND ngày 18/6/2025 của UBND thành phố Hoa Lư	6	V.07.03.28	5	5,36	10/07/2023		6	5,70	01/01/2026	0,34	
3	Đỗ Thị Hương		1972	Giáo viên	Giấy khen QĐ số 4644/QĐ-UBND ngày 18/6/2025 của UBND thành phố Hoa Lư	6	V.07.03.28	4	5,02	01/06/2023		5	5,36	01/12/2025	0,34	
IX	Tiểu học Ninh Giang															
1	Tổng Mai Hoa		1972	Giáo viên	Giấy khen QĐ số 4644/QĐ-UBND ngày 18/6/2025 của UBND thành phố Hoa Lư	6	V.07.03.28	5	5,36	10/07/2023		6	5,7	01/01/2026	0,34	
2	Phạm Thị Hằng		1983	Giáo viên	Giấy khen QĐ số 1096/QĐ-UBND ngày 22/8/2024 của UBND huyện Hoa Lư	6	V.07.03.28	1	4,00	10/07/2023		2	4,34	01/01/2026	0,34	
3	Mùi Phương Thảo		1982	Giáo viên	Giấy khen QĐ số 1141/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của UBND huyện Hoa Lư	6	V.07.03.28	3	4,68	01/10/2023		4	5,02	01/04/2026	0,34	

[illegible]

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, chức danh	Thành tích đạt được trong thực hiện nhiệm vụ	Số tháng được nâng bậc lương trước thời hạn	Ngạch, bậc, hệ số lương hiện hưởng					Kết quả nâng bậc lương				Ghi chú
		Nam	Nữ				Chức danh hoặc ngạch (mã số)	Bậc trong ngạch hoặc chức danh	Hệ số lương	Thời điểm được xếp	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Bậc lương mới sau nâng bậc	Hệ số lương mới sau nâng bậc	Thời điểm tính nâng bậc lương lần sau hoặc tính hưởng phụ cấp TNVK	Chênh lệch hệ số lương do nâng bậc	
1	Chu Thị Thanh Thảo		1992	Giáo viên	Giấy khen QĐ số 1816/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 của UBND huyện Nho Quan	6	V.07.03.29	4	3,33	01/11/2023		5	3,66	01/05/2026	0,33	
2	Bùi Thị Bích Hạnh		1972	Giáo viên	Giấy khen QĐ số 4900/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của UBND huyện Nho Quan	6	V.07.03.28	4	5,02	01/12/2023		5	5,36	01/06/2026	0,34	
XIII	THCS Trường Yên															
1	Phạm Như Hội	1977		Giáo viên	CSTĐCS QĐ số 1096/QĐ-UBND ngày 22/8/2024 của UBND huyện Hoa Lư	6	V.07.04.31	2	4,34	01/10/2023		3	4,68	01/04/2026	0,34	
2	Đỗ Thị Thanh		1991	Kế toán	Giấy khen QĐ số 4644/QĐ-UBND ngày 18/6/2025 của UBND thành phố Hoa Lư	6	V.06.031	4	3,33	01/11/2023		5	3,66	01/05/2026	0,33	
3	Lã Thị Nga		1979	Giáo viên	Giấy khen QĐ số 4644/QĐ-UBND ngày 18/6/2025 của UBND thành phố Hoa Lư	6	V.07.04.32	7	4,32	01/10/2023		8	4,65	01/04/2026	0,33	
XIV	THCS Ninh Hoà															
1	Lâm Thị Minh Nguyệt		1977	Giáo viên	Bằng khen số 590/QĐ-UBND ngày 26/7/2021 của UBND tỉnh	9	V.07.04.32	8	4,65	01/03/2023		9	4,98	01/06/2025	0,33	
2	Trịnh Thị Mừng		1987	Giáo viên	CSTĐCS QĐ số 1141/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của UBND huyện Hoa Lư	6	V.07.04.31	1	4,00	10/07/2023		2	4,34	01/01/2026	0,34	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, chức danh	Thành tích đạt được trong thực hiện nhiệm vụ	Số tháng được nâng bậc lương trước thời hạn	Ngạch, bậc, hệ số lương hiện hưởng					Kết quả nâng bậc lương				Ghi chú
		Nam	Nữ				Chức danh hoặc ngạch (mã số)	Bậc trong ngạch hoặc chức danh	Hệ số lương	Thời điểm được xếp	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Bậc lương mới sau nâng bậc	Hệ số lương mới sau nâng bậc	Thời điểm tính nâng bậc lương lần sau hoặc tính hưởng phụ cấp TNVK	Chênh lệch hệ số lương do nâng bậc	
3	Nguyễn Thị Hoa Huệ		1981	Giáo viên	CSTĐCS QĐ số 1934/QĐ-UBND ngày 12/7/2023 của UBND huyện Hoa Lư	6	V.07.04.31	2	4,34	01/10/2023		3	4,68	01/04/2026	0,34	
XV	THCS Ninh Giang															
1	Phạm Thị Thuỷ Dương		1988	Giáo viên	Bằng khen số 954/QĐ-UBND ngày 30/10/2024 của UBND tỉnh	9	V.07.04.31	1	4,00	10/07/2023		2	4,34	01/01/2026	0,34	
2	Nguyễn Thị Mai		1973	Giáo viên	Giấy khen QĐ số 1141/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của UBND huyện Hoa Lư	6	V.07.04.31	5	5,36	10/07/2023		6	5,70	01/01/2026	0,34	
3	Nguyễn Thanh Nga		1980	Giáo viên	Giấy khen QĐ số 1096/QĐ-UBND ngày 22/8/2024 của UBND huyện Hoa Lư	6	V.07.04.31	3	4,68	01/08/2023		4	5,02	01/02/2026	0,34	
XVI	THCS Gia Sinh															
1	Nguyễn Thị Nga		1977	Giáo viên	Bằng khen số 621/QĐ-UBND ngày 02/8/2023 của UBND tỉnh	9	V.07.04.31	4	5,02	01/03/2023		5	5,36	01/06/2025	0,34	
2	Hà Thị Thanh Hải		1979	Giáo viên	Bằng khen số 955/QĐ-UBND ngày 30/10/2024 của UBND tỉnh	9	V.07.04.31	1	4,00	12/07/2023		2	4,34	01/10/2025	0,34	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, chức danh	Thành tích đạt được trong thực hiện nhiệm vụ	Số tháng được nâng bậc lương trước thời hạn	Ngạch, bậc, hệ số lương hiện hưởng					Kết quả nâng bậc lương				Ghi chú
		Nam	Nữ				Chức danh hoặc ngạch (mã số)	Bậc trong ngạch hoặc chức danh	Hệ số lương	Thời điểm được xếp	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Bậc lương mới sau nâng bậc	Hệ số lương mới sau nâng bậc	Thời điểm tính nâng bậc lương lần sau hoặc tính hưởng phụ cấp TNVK	Chênh lệch hệ số lương do nâng bậc	
3	Nguyễn Thị Thu Hiền		1977	Giáo viên	CSTĐCS QĐ số 9159/QĐ-UBND ngày 22/8/2024 của UBND huyện Gia Viễn	6	V.07.04.31	4	5,02	01/09/2023		5	5,36	01/03/2026	0,34	
XVII	THCS PHÚC SƠN															
1	Lương Thị Kim Liên		1977	Giáo viên	Giấy khen QĐ số 1773/QĐ-UBND ngày 15/8/2022 của UBND huyện Nho Quan	6	V.07.04.32	8	4,65	01/09/2023		9	4,98	01/03/2026	0,33	
2	Phạm Thị Duyên		1988	Nhân viên Y tế	Giấy khen QĐ số 1816/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 của UBND huyện Nho Quan	6	V.08.05.13	8	3,26	01/04/2024		9	3,46	01/10/205	0,2	
3	Hoàng Thị Phương Hạnh		1980	Giáo viên	Giấy khen QĐ số 1816/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 của UBND huyện Nho Quan	6	V.07.04.31	4	4,68	01/09/2023		5	5,02	01/03/2026	0,34	

Danh sách gồm 47 người